

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY TNHH MTV
QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ
THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 31
8. Phụ lục	32 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi TP. Hồ Chí Minh được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300649250, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38 922 258 - (08) 38 922 613
- Fax : (08) 37 961 355

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gồm:

- Hoạt động công ích: Quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy nông trên địa bàn thành phố; Quản lý nước phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái;
- Hoạt động kinh doanh khác: Dịch vụ về cấp nước, thải nước khu dân cư; Thi công xây lắp công trình thủy lợi và dân dụng; Đo đạc địa chính; Lập dự toán công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình cầu đường, bến cảng; Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí giao thông, thủy lợi; Sản xuất và cung ứng giống cây trồng và vật nuôi các loại; Kinh doanh vật tư, thiết bị, công cụ và mua bán sản phẩm nông nghiệp; Tư vấn kỹ thuật nông nghiệp; Lập dự toán công trình cấp thoát nước, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí thuộc dự án nhóm B; Lập dự án quy hoạch, dự án đầu tư công trình cấp thoát nước, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí thuộc dự án nhóm B; Xây dựng các công trình bến cảng, kho bãi; Mua bán các mặt hàng phục vụ cho nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị, vật tư, sản phẩm, nguyên liệu ngành xây dựng và thủy lợi, thương mại, dịch vụ; Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông); Khảo sát địa hình xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi (xây dựng và hoàn thiện); Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (xây dựng và hoàn thiện).

Công ty có Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là “Ban Quản lý dự án”) đặt tại địa chỉ ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc, không có tư cách pháp nhân, không được mở tài khoản tại ngân hàng và chi nhánh Kho bạc Nhà nước.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Đức	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Đam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Bùi Kinh Luân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Phạm Văn Nhiên	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Thái Thuật Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm soát viên

Kiểm soát viên của Công ty là Ông Nguyễn Văn Hùng (bổ nhiệm ngày 07 tháng 02 năm 2010).

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đam	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2010
Ông Bùi Kinh Luân	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Thái Thuật Huy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2016
Ông Phạm Văn Nhiên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2011

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Đam – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

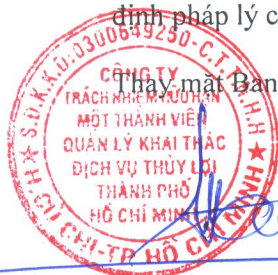
Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Đam
Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0335/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI
TP. HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi TP. Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Tài sản cố định hữu hình bao gồm thiết bị quản lý và tài sản cố định hữu hình khác – Tài sản phục vụ hoạt động thủy lợi công ích nhận bàn giao từ các Ban Quản lý dự án của TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.7 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) được ghi tăng tài sản cố định hữu hình và tăng nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Các tài sản cố định hữu hình nêu trên được ghi nhận theo giá trị tại ngày bàn giao và không được tính khấu hao theo hướng dẫn tại Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0785-2013-008-1

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.068.061.711	84.594.954.416
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.444.851.495	22.311.334.616
1. Tiền	111		26.444.851.495	22.311.334.616
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.430.788.443	61.348.584.560
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	23.541.113.140	16.575.673.153
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	31.778.578.768	41.739.129.639
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.747.685.916	3.687.907.668
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.636.589.381)	(654.125.900)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		192.421.773	896.362.271
1. Hàng tồn kho	141	V.6	192.421.773	896.362.271
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	38.672.969
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	38.672.969
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.613.200.508.659	1.562.814.721.379
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.105.714.805	2.203.112.240
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	2.105.714.805	2.203.112.240
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		760.232.019.490	728.075.020.340
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	760.047.234.193	727.861.305.563
- Nguyên giá	222		822.136.948.740	782.291.676.951
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(62.089.714.547)	(54.430.371.388)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	184.785.297	213.714.777
- Nguyên giá	228		696.892.750	696.892.750
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(512.107.453)	(483.177.973)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		847.314.442.694	829.205.272.592
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	847.314.442.694	829.205.272.592
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	3.000.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		548.331.670	331.316.207
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		548.331.670	331.316.207
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.702.268.570.370	1.647.409.675.795

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		80.385.629.628	84.472.607.197
I. Nợ ngắn hạn	310		76.942.154.531	79.123.511.534
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	30.698.767.057	17.191.387.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	24.347.945.435	41.956.790.068
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.496.797.176	672.167.747
4. Phải trả người lao động	314		7.773.401.840	5.696.544.928
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	826.796.591	1.671.226.364
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	2.770.796.394	4.514.963.786
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	-	3.300.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	4.506.600.552	4.120.431.631
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	4.521.049.486	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.443.475.097	5.349.095.663
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	1.068.190.700	3.109.112.033
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	2.017.197.495	1.855.674.837
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		358.086.902	384.308.793



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.621.882.940.742	1.562.937.068.598
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.621.717.899.742	1.562.772.027.598
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	655.893.456.506	655.893.456.506
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19a	112.908.872.000	74.070.978.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	1.700.470.280	1.700.470.280
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	(24.484.373.646)	(36.408.108.342)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	(36.408.108.342)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(24.484.373.646)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.19a	875.699.474.602	867.515.231.154
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		165.041.000	165.041.000
1. Nguồn kinh phí	431		165.041.000	165.041.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.702.268.570.370	1.647.409.675.795

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017


 Phạm Ngọc Lan
 Người lập


 Phạm Văn Nhiên
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Đàm
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	90.436.754.025	100.575.753.086
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		90.436.754.025	100.575.753.086
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	90.882.550.413	95.968.364.629
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(445.796.388)	4.607.388.457
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	573.511.888	549.328.319
7. Chi phí tài chính	22		140.166.669	569.444.450
Trong đó: chi phí lãi vay	23		140.166.669	569.444.450
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.011.821.512	595.099.853
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	25.838.743.422	24.067.145.559
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(26.863.016.103)	(20.074.973.086)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.291.594.963	1.859.218.715
12. Chi phí khác	32		274.755.009	711.319.003
13. Lợi nhuận khác	40		3.016.839.954	1.147.899.712
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(23.846.176.149)	(18.927.073.374)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	638.197.497	621.978.683
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(24.484.373.646)	(19.549.052.057)

Phạm Ngọc Lan
Người lậpPhạm Văn Nhiên
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(23.846.176.149)	(18.927.073.374)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	8.421.516.134	8.722.314.845
- Các khoản dự phòng	03		1.368.632.402	2.182.956.339
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(576.148.160)	(465.611.600)
- Chi phí lãi vay	06		140.166.669	569.444.450
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(26.221.891)	50.160.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(14.518.230.995)	(7.867.809.340)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.358.696.156	4.459.419.198
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		703.940.498	4.108.704.201
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29.778.031.886	10.815.504.903
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(217.015.463)	1.120.604.773
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(140.166.669)	(569.444.450)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(527.511.984)	(568.661.084)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.721.317.381	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.770.520.590)	(2.277.705.514)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.388.540.220	9.220.612.687
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(73.929.220.949)	(188.584.861.837)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		65.127.272	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		573.511.888	465.611.600
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(73.290.581.789)	(188.119.250.237)

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19a	57.335.558.448	189.014.726.835
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(170.122.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(3.300.000.000)	(2.700.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		54.035.558.448	186.144.604.835
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.133.516.879	7.245.967.285
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.311.334.616	15.065.367.331
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.444.851.495	22.311.334.616


Phạm Ngọc Lan
Người lập


Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017


Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thi công xây lắp công trình thủy lợi; dịch vụ cấp nước, thải nước khu dân cư; quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy nông trên địa bàn thành phố; quản lý nước phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình đặt tại địa chỉ ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 273 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 297 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ. Chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 6 năm. Các chi phí trả trước khác được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	4 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Tài sản cố định khác	12

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (từ 5 đến 20 năm), riêng quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua, hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành (năm trước là 5%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau hoặc tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Quyết toán tài chính hàng năm được phê duyệt của Chi cục Tài chính Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	58.962.708	75.638.588
<i>Văn phòng Công ty</i>	48.216.779	64.892.659
<i>Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình</i>	10.745.929	10.745.929
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.385.888.787	22.235.696.028
<i>Văn phòng Công ty</i>	9.188.446.212	10.542.001.704
<i>Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình</i>	17.197.442.575	11.693.694.324
Các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	-
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>		
Cộng	31.444.851.495	22.311.334.616

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bảo Trân	1.600.000.000	2.079.049.800
Ban Quản lý Dự án cải tạo kênh Ba Bò - Xây dựng hồ điều tiết và đoạn 1 tuyến kênh chính	3.929.718.699	3.844.175.122
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư BT	4.359.245.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Hoa Sen - Duy tu nạo vét Rạch Địa - Rạch Rơi - Sông Phú Xuân	3.300.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Đà Nẵng- Gia cố kênh tiêu T27 đoạn đầu - đoạn cuối TPT	2.275.278.000	-
Các khách hàng khác	8.076.871.441	10.652.448.231
Cộng	23.541.113.140	16.575.673.153

3. Trả trước cho người bán**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	1.796.575.200	1.985.033.578
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ máy công nghiệp	1.403.000.000	1.322.700.000
Các nhà thầu xây dựng khác	393.575.200	662.333.578
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình	29.982.003.568	39.754.096.061
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	14.033.960.834	24.175.699.968
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	2.760.771.923	7.123.030.443
Công ty Cổ phần Tàu Cuốc	5.078.926.000	3.089.893.000
Công ty TNHH Trường Tiến Đạt	1.579.393.000	2.693.823.000
Các nhà cung cấp khác	6.528.951.811	2.671.649.650
Cộng	31.778.578.768	41.739.129.639

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng điện và Tự động hóa ACE	499.589.440	499.589.440
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng điện Thương mại Trung Trí	105.323.000	1.420.038.000
Công ty TNHH Trường Tiến Đạt	886.315.565	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Sóng Thần	331.002.000	-
Trả trước cho người bán khác	283.484.800	283.484.800
Cộng	2.105.714.805	2.203.112.240

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Quỹ khen thưởng phúc lợi chưa được cấp bù (xem thuyết minh số V.18)	-	-	173.800.408	-
Phải thu người lao động	271.679.654	-	390.372.975	-
Thuế GTGT được khấu trừ chưa kê khai	-	-	580.187.025	-
Tạm ứng	1.963.050.937	-	2.515.471.260	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.512.955.325	-	28.076.000	-
Cộng	3.747.685.916	-	3.687.907.668	-

5. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban Quản lý Dự án nạo vét cải tạo rạch Cầu Sa	Trên 3 năm	24.563.000	-	Trên 3 năm	24.563.000	-
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Củ Chi		-	-		2.098.543.000	1.468.980.100
Cải tạo kênh tiêu TN Đình Phước Hiệp		-	-	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	514.561.000	360.192.700
Cải tạo kênh tiêu dọc kênh N46 ấp Mũi Cồn Tiều		-	-	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	642.494.000	449.745.800
Nạo vét rạch Ngọn Cùm ấp 6, xã Tân Thạnh Đông		-	-	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	941.488.000	659.041.600
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bảo Trân	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.600.000.000	800.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Điện và Tự động hóa ACE	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	499.589.440	249.794.720	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Phú	Trên 3 năm	283.484.800	-	-	-	-
Các đối tượng khác		365.974.066	87.227.205		-	-
Cộng		2.773.611.306	1.137.021.925		2.123.106.000	1.468.980.100

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	654.125.900	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.612.026.381	654.125.900
Hoàn nhập dự phòng	(629.562.900)	-
Cộng	1.636.589.381	654.125.900

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	182.399.273	-	884.555.327	-
Hàng hóa	10.022.500	-	11.806.944	-
Cộng	192.421.773	-	896.362.271	-

7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

Các tài sản cố định có nguyên giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 731.925.447.507 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 693.087.553.507 VND) phục vụ hoạt động thủy lợi công ích nhận bàn giao từ các Ban Quản lý dự án của TP. Hồ Chí Minh không được tính khấu hao.

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	660.892.750	36.000.000	696.892.750
Số cuối năm	660.892.750	36.000.000	696.892.750
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.000.000	36.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	447.177.973	36.000.000	483.177.973
Khấu hao trong năm	28.929.480	-	28.929.480
Số cuối năm	476.107.453	36.000.000	512.107.453
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	213.714.777	-	213.714.777
Số cuối năm	184.785.297	-	184.785.297
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	111.946.560	111.946.560
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình ⁽ⁱ⁾	847.202.496.134	829.093.326.032
Cộng	847.314.442.694	829.205.272.592

⁽ⁱ⁾ Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình được trình bày tại Phụ lục 02 đính kèm.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông với số lượng 300.000 cổ phiếu.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

11. Phải trả người bán**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	13.286.451.479	5.414.103.035
Công ty TNHH Xây dựng Đa năng	280.729.000	441.465.000
Bà Võ Thị Tiên (Cửa hàng Đại Lộc)	168.284.500	156.629.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Sóng Thần	-	379.891.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Cao Duy	2.104.991.002	953.303.280
Công ty TNHH Công nghệ cao Anh Khoa	2.817.150.500	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giao nhận vận tải Tân Hưng	2.164.980.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Kiểm định chất lượng Xây dựng 688	1.963.446.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.786.870.477	3.482.814.755
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình	17.412.315.578	11.777.283.975
Công ty Cổ phần Tàu Cuốc	657.302.000	1.314.602.000
Công ty Cổ phần Thiết bị thủy lợi	1.009.493.000	1.009.493.000
Công ty Cổ phần Xây dựng An Khánh	1.973.615.000	402.238.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Sài Gòn	1.864.877.000	628.501.000
Các nhà cung cấp khác	11.907.028.578	8.422.449.975
Cộng	30.698.767.057	17.191.387.010

11b. Phải trả người bán dài hạn

Các khoản phải trả cho các nhà thầu thực hiện dự án Cải tạo kênh Ba Bò - Xây dựng hồ điều tiết và đoạn 1 tuyến kênh chính.

11c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến hoạt động xây dựng	379.277.979	21.027.643.786
Ngân sách Nhà nước	-	20.736.000.000
Các khách hàng khác	379.277.979	291.643.786
Nhận tạm ứng kinh phí phục vụ quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	23.968.667.456	20.929.146.282
Cộng	24.347.945.435	41.956.790.068

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	501.730.486	-	3.049.095.325	(2.317.447.820)	1.233.377.991	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	38.672.969	638.197.497	(527.511.984)	72.012.544	-
Thuế thu nhập cá nhân	105.070.483	-	557.137.777	(528.872.757)	133.335.503	-
Thuế tài nguyên	65.366.778	-	588.480.480	(595.776.120)	58.071.138	-
Tiền thuê đất	-	-	377.481.500	(377.481.500)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	75.965.533	(75.965.533)	-	-
Cộng	672.167.747	38.672.969	5.286.358.112	(4.423.055.714)	1.496.797.176	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bán cây giống	Không chịu thuế
Cấp nước	5%
Xây lắp, đo đạc	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(23.846.176.149)	(18.969.078.210)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	27.347.663.632	22.073.754.044
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.501.487.483	3.104.675.834
Thu nhập miễn thuế	(310.500.000)	(277.500.000)
Thu nhập tính thuế	3.190.987.483	2.827.175.834
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	638.197.497	621.978.683

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 6.137,5 m² đất đang sử dụng tại ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện là giá trị các công trình xây lắp đã được khách hàng trả tiền trước.

15. Phải trả khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	832.042.189	598.662.189
Bảo hiểm xã hội	26.220.880	26.220.880
Chênh lệch thu, chi chưa xử lý của Ban Quản lý dự án	997.408.479	880.648.670
Phải trả các đội thi công – Văn phòng Công ty	227.785.000	2.255.808.171
Các khoản phải trả khác	687.339.846	753.623.876
<i>Văn phòng Công ty</i>	565.901.968	607.822.867
<i>Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình</i>	121.437.878	145.801.009
Cộng	2.770.796.394	4.514.963.786

15b. Phải trả dài hạn khác

Phải trả các đội thi công công trình dự án Cải tạo kênh Ba Bò - Xây dựng hồ điều tiết và đoạn 1 tuyến kênh chính.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả các bên liên quan</i>	-	1.680.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Hứa Văn Hồng Linh</i>	-	500.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Phạm Văn Nhiên</i>	-	200.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Nguyễn Văn Đàm</i>	-	630.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Nguyễn Hữu Đức</i>	-	350.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả các cá nhân khác</i>	-	1.620.000.000
Cộng	-	3.300.000.000

Vay cán bộ công nhân viên để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định là 10%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	3.300.000.000
Số tiền vay đã trả	(3.300.000.000)
Số cuối năm	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành các công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	4.120.431.631
Tăng do trích lập	2.104.512.932
Số sử dụng	(236.480.000)
Số hoàn nhập	(1.481.864.011)
Số cuối năm	4.506.600.552

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	626.022.858	2.410.200.000	-	(811.410.000)	2.224.812.858
Quỹ phúc lợi	(703.823.266)	1.894.353.103	1.721.317.381	(865.110.590)	2.046.736.628
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(96.000.000)	439.500.000	-	(94.000.000)	249.500.000
Cộng	(173.800.408)	4.744.053.103	1.721.317.381	(1.770.520.590)	4.521.049.486

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn quản lý khai thác	655.893.456.506	655.893.456.506
Vốn khác của chủ sở hữu	112.908.872.000	74.070.978.000
Cộng	768.802.328.506	729.964.434.506

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	76.129.149.835	86.238.118.751
Doanh thu quản lý khai thác thủy lợi	14.307.604.190	14.337.634.335
Cộng	90.436.754.025	100.575.753.086

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	67.731.605.410	76.753.044.141
Doanh thu quản lý khai thác thủy lợi	23.150.945.003	19.215.320.488
Cộng	90.882.550.413	95.968.364.629

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	263.011.888	271.828.319
Cổ tức được chia	310.500.000	277.500.000
Cộng	573.511.888	549.328.319

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	796.335.963	422.051.590
Chi phí vật liệu, bao bì	198.547.000	162.685.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.450.549	10.363.263
Các chi phí khác	6.488.000	-
Cộng	1.011.821.512	595.099.853

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.161.455.693	14.067.531.559
Chi phí vật liệu quản lý	136.694.088	155.987.426
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.683.903.020	2.915.532.227
Thuế, phí và lệ phí	385.362.050	107.238.050
Dự phòng phải thu khó đòi	1.612.026.381	654.125.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài	267.589.385	302.611.068
Các chi phí khác	4.591.712.805	5.864.119.329
Cộng	25.838.743.422	24.067.145.559

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.636.272	-
Thu nhập từ hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình đã hết thời hạn bảo hành	1.481.864.011	1.118.623.474
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	27.272.727	289.727.273
Thu nhập khác	1.779.821.953	450.867.968
Cộng	3.291.594.963	1.859.218.715

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.984.506.141	25.242.574.837
Chi phí nhân công	45.741.433.725	36.294.046.032
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.421.516.134	8.722.314.845
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.680.352.990	20.918.083.300
Chi phí khác	16.168.658.859	22.047.882.913
Cộng	116.996.467.849	113.224.901.927

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Nhận tài sản cố định từ các Ban Quản lý dự án trong TP. Hồ Chí Minh ghi tăng nguồn vốn kinh doanh	38.837.894.000	-
Nhận công cụ, dụng cụ từ các Ban Quản lý dự án trong TP. Hồ Chí Minh ghi tăng nguồn vốn kinh doanh	-	300.366.000
Quyết toán Ngân sách Nhà nước cấp bù kinh phí hoạt động công ích	41.152.161.445	12.353.781.718
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	4.865.623.563	3.086.800.647

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành, quản lý. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về lãi tiền vay phải trả cho các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền là 43.577.778 VND (năm trước là 168.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16.

2. Số liệu so sánh

Trong năm Công ty đã điều chỉnh số liệu năm trước theo Biên bản của Chi cục Tài chính Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Tài sản ngắn hạn	100	84.732.754.416	(137.800.000)	84.594.954.416
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	61.486.384.560	(137.800.000)	61.348.584.560
Phải thu khác ngắn hạn	136	3.825.707.668	(137.800.000)	3.687.907.668
Tài sản cố định	220	727.977.020.340	98.000.000	728.075.020.340
Tài sản cố định hữu hình	221	727.763.305.563	98.000.000	727.861.305.563
Nguyên giá (TSCĐ hữu hình)	222	782.193.676.951	98.000.000	782.291.676.951
Tổng cộng tài sản	270	1.647.449.475.795	(39.800.000)	1.647.409.675.795
Nợ phải trả	300	84.555.247.197	(82.640.000)	84.472.607.197
Nợ ngắn hạn	310	79.304.151.534	(180.640.000)	79.123.511.534
Phải trả người lao động	314	6.014.144.928	(317.600.000)	5.696.544.928
Phải trả ngắn hạn khác	319	4.378.003.786	136.960.000	4.514.963.786
Nợ dài hạn	330	5.251.095.663	98.000.000	5.349.095.663
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	286.308.793	98.000.000	384.308.793
Vốn chủ sở hữu	400	1.562.894.228.598	42.840.000	1.562.937.068.598
Vốn chủ sở hữu	410	1.562.729.187.598	42.840.000	1.562.772.027.598
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(36.450.948.342)	42.840.000	(36.408.108.342)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(36.450.948.342)	42.840.000	(36.408.108.342)
Tổng cộng nguồn vốn	440	1.647.449.475.795	(39.800.000)	1.647.409.675.795
Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp				
Giá vốn hàng bán	11	95.967.529.465	835.164	95.968.364.629
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	4.608.223.621	(835.164)	4.607.388.457
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.109.985.559	(42.840.000)	24.067.145.559
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(20.116.977.922)	42.004.836	(20.074.973.086)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(18.969.078.210)	42.004.836	(18.927.073.374)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(19.591.056.893)	42.004.836	(19.549.052.057)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	01	(18.969.078.210)	42.004.836	(18.927.073.374)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(7.909.814.176)	42.004.836	(7.867.809.340)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.321.619.198	137.800.000	4.459.419.198
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.107.869.037	835.164	4.108.704.201
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	10.996.144.903	(180.640.000)	10.815.504.903

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

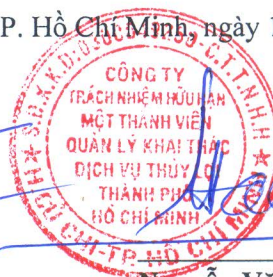
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017



Phạm Ngọc Lan
Người lập



Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

						Đơn vị tính: VND
Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	19.284.904.233	57.542.845.190	8.383.028.795	3.984.380.546	693.096.518.187	782.291.676.951
Mua trong năm	-	267.230.540	-	201.884.000	-	469.114.540
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.333.997.744	-	-	-	1.333.997.744
Nhà nước cấp	-	-	-	-	38.837.894.000	38.837.894.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(593.421.595)	-	(202.312.900)	-	(795.734.495)
Số cuối năm	19.284.904.233	58.550.651.879	8.383.028.795	3.983.951.646	731.934.412.187	822.136.948.740
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.091.098.240	12.515.695.369	2.334.908.795	1.846.768.446	-	20.788.470.850
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	9.839.115.699	37.629.344.199	4.271.264.351	2.573.137.443	117.509.696	54.430.371.388
Khấu hao trong năm	1.444.080.804	5.574.615.395	961.526.106	398.805.537	13.558.812	8.392.586.654
Thanh lý, nhượng bán	-	(593.421.595)	-	(139.821.900)	-	(733.243.495)
Số cuối năm	11.283.196.503	42.610.537.999	5.232.790.457	2.832.121.080	131.068.508	62.089.714.547
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	9.445.788.534	19.913.500.991	4.111.764.444	1.411.243.103	692.979.008.491	727.861.305.563
Số cuối năm	8.001.707.730	15.940.113.880	3.150.238.338	1.151.830.566	731.803.343.679	760.047.234.193
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Phạm Ngọc Lan
Người lập

Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

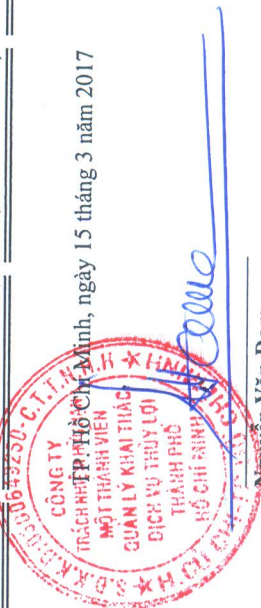
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình

	Chi phí phát sinh trong năm			Quyết toán kết chuyển vào tài sản cố định của Công ty trong năm	Quyết toán bàn giao cho các đơn vị sử dụng, quản lý khác	Cộng giá trị công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
	Cộng giá trị công trình tại ngày 01 tháng 01 năm 2016	Chi phí xây lắp	Chi phí khác	Cộng		
Hệ thống tưới tiêu nước Suối Nhum	168.774.081.987	-	9.261.931.692	-	-	178.036.013.679
Phòng chống lụt bão 2015	12.291.418.000	-	56.991.000	(12.348.409.000)	-	-
Phòng chống lụt bão 2014	12.952.366.000	-	42.600.000	(12.994.966.000)	-	-
Hồ cảnh quan mô phỏng Biển Đông	10.562.010.000	-	(248.589.000)	-	(10.313.421.000)	-
Hệ thống công trình thủy lợi An Phú - Phú Mỹ Hưng	75.438.745.000	8.629.592.000	985.825.000	-	-	-
Nạo vét kênh T38	62.824.585.500	-	-	-	-	85.054.162.000
Đê bao Sông Sài Gòn từ Rạch Sơn-Cầu Đen	29.755.240.000	-	-	-	-	62.824.585.500
Đê bao Sông Sài Gòn từ Thái - Bến Súc	114.708.940.003	3.649.326.000	4.719.736.520	-	-	29.755.240.000
Đê bao Sông Sài Gòn từ Sông Lu - Láng The	27.950.186.000	-	-	-	-	123.078.002.523
Công trình 05 cống ngăn triều	186.169.666.776	28.581.841.000	5.703.626.890	-	-	27.950.186.000
Công trình kiên cố hóa kênh N23	32.808.812.600	-	-	-	-	220.455.134.666
Công trình nạo vét rạch Suối Cái	13.414.752.000	-	-	-	-	32.808.812.600
Dự án PIM	2.286.282.500	-	93.868.000	(13.494.519.000)	-	14.101.000
Công trình SCADA	34.313.556.666	-	-	-	-	2.286.282.500
Khu tưới Thái Mỹ	36.475.398.000	2.251.814.000	509.982.000	-	-	34.313.556.666
Công trình 3 Công Cù Chi	1.518.138.000	-	365.000.000	-	-	39.237.194.000
Đê bao Sông Sài Gòn (Sông Lu - Rạch Bà Bép)	3.386.052.000	-	369.268.000	-	-	1.883.138.000
Đê bao ven Sông Sài Gòn (Rạch Nàng Âm - Rạch Láng The)	3.463.095.000	-	331.945.000	-	-	3.755.320.000
Kênh đóng Cù Chi	-	-	1.955.727.000	-	-	3.795.040.000
Cộng	829.093.326.032	43.112.573.000	24.147.912.102	(38.837.894.000)	(10.313.421.000)	847.202.496.134

Đơn vị tính: VND



[Handwritten signature]

Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc

Phạm Ngọc Lan
Người lập

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: ấp Trạm Bơm Quốc lộ 22, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số đầu năm trước	655.893.456.506	73.770.612.000	1.530.791.170	(24.319.048.733)	678.670.626.319	1.385.546.437.262
Nhận bàn giao công cụ và tài sản từ Dự án xây dựng 05 công ngăn triều gói số 9	-	300.366.000	-	-	-	300.366.000
Tăng nguồn vốn từ ngân sách trong năm của Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình	-	-	-	-	189.014.726.835	189.014.726.835
Hoàn trả ngân sách vốn cấp thừa của các công trình đã quyết toán	-	-	-	-	(170.122.000)	(170.122.000)
Tăng khác	-	-	-	835.164	-	835.164
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(19.549.052.057)	-	(19.549.052.057)
Trích lập các quỹ	-	-	169.679.110	(4.894.624.434)	-	(4.724.945.324)
Ngân sách Nhà nước cấp bù	-	-	-	11.068.204.838	-	11.068.204.838
Kết chuyển kinh phí hỗ trợ trích lập các quỹ	-	-	-	1.285.576.880	-	1.285.576.880
Số dư cuối năm trước	655.893.456.506	74.070.978.000	1.700.470.280	(36.408.108.342)	867.515.231.154	1.562.772.027.598
Số dư đầu năm nay	655.893.456.506	74.070.978.000	1.700.470.280	(36.408.108.342)	867.515.231.154	1.562.772.027.598
Nhận bàn giao dự án từ Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình	-	38.837.894.000	-	-	(38.837.894.000)	-
Tăng nguồn vốn từ ngân sách trong năm của Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình	-	-	-	-	57.335.558.448	57.335.558.448
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(24.484.373.646)	-	(24.484.373.646)
Trích lập các quỹ	-	-	-	(4.744.053.103)	-	(4.744.053.103)
Ngân sách Nhà nước cấp bù	-	-	-	41.152.161.445	-	41.152.161.445
Giảm khác	-	-	-	-	(10.313.421.000)	(10.313.421.000)
Số dư cuối năm nay	655.893.456.506	112.908.872.000	1.700.470.280	(24.484.373.646)	875.699.474.602	1.621.717.899.742

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017



Phạm Ngọc Lan

Phạm Ngọc Lan
Người lập

Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đàm
Tổng Giám đốc